

ĐỀ 1

GỢI Ý THAM KHẢO

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm)

Yêu cầu: Xác định **phương thức biểu đạt chính**.

Hướng dẫn:

- Đọc kĩ đoạn trích, nhận xét về **cách triển khai** của tác giả: chủ yếu phân tích, giải thích, đưa ra luận điểm về lối sống khép kín với lối sống rộng mở.
- **Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận** (tác giả nêu quan điểm, lý lẽ, ví dụ so sánh để thuyết phục người đọc).

Gợi ý trả lời ngắn:

“Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là nghị luận.”

Câu 2 (0,5 điểm)

Yêu cầu: Xác định **hình ảnh so sánh** và nêu **tác dụng** của phép so sánh.

Hướng dẫn:

1. Trong đoạn trích, tác giả so sánh **“cuộc sống riêng khép kín”** với **“một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm sạch sẽ...”**.
2. **Tác dụng:** Làm rõ đặc điểm *tạm thời êm ấm nhưng rất mong manh* của lối sống khép kín; nhấn mạnh sự **bị động** trước “đông tố” và sự **nghèo nàn** khi chỉ quanh quẩn trong không gian hẹp.

Gợi ý trả lời ngắn:

- **Hình ảnh so sánh:** “cuộc sống riêng khép kín” được ví như “một mảnh vườn chăm sóc kĩ nhưng mong manh khi bão tố ập đến”.
- **Tác dụng:** Cho thấy tính **giới hạn** của lối sống khép kín, lối sống này có thể khiến con người cảm thấy hạnh phúc nhất thời nhưng rất mong manh dễ vỡ. Từ đó, cảnh báo người đọc không nên tự giam mình trong không gian hạn hẹp.

Câu 3 (1,0 điểm)

Yêu cầu: Nêu **điểm yếu** của lối sống “khép kín” theo đoạn trích, **trình bày ngắn gọn** (2 - 3 dòng).

Hướng dẫn:

- Tác giả nhấn mạnh rằng lối sống khép kín tuy có thể “an toàn” ban đầu nhưng **vô cùng mong manh**.
- Khi gặp “con giông tố” (tức biến cố bất ngờ), cuộc sống đó dễ dàng sụp đổ, chủ nhân không có đủ bản lĩnh hoặc kinh nghiệm để đương đầu.
- Điều này tạo nên một hạnh phúc “tạm bợ”, không chắc chắn.

Gợi ý trả lời ngắn:

“Điểm yếu của lối sống khép kín là khiến con người ỷ lại vào vùng an toàn, không có sự chuẩn bị cho bất trắc, dẫn đến hạnh phúc mong manh, dễ tan vỡ khi khó khăn ập đến. Sống khép kín khiến con người tự cô lập bản thân dẫn đến việc khó hòa nhập với tập thể, sống ích kỉ, vô cảm.”

Câu 4 (1,0 điểm)

Yêu cầu: Giải thích ý nghĩa của hình ảnh:

“Con người cần một đại dương mệnh mệnh bị bão táp làm nổi sóng nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước.”

Hướng dẫn:

1. **Phân tích từ khóa:**
 - “Đại dương mệnh mệnh”: ẩn dụ cho một **cuộc sống rộng lớn**, phong phú, có nhiều thử thách.
 - “Bão táp làm nổi sóng”: tượng trưng cho **khó khăn, biến cố**, giúp con người rèn giũa ý chí.

- “Phẳng lì và trong sáng như trước”: sau khi vượt qua sóng gió, con người vẫn giữ được những giá trị cốt lõi tốt đẹp, càng trở nên **mạnh mẽ, tự tin** hơn.
2. **Ý nghĩa:** Con người muốn **hạnh phúc bền vững** phải **dấn thân** vào cuộc đời rộng lớn, đương đầu thử thách. Chỉ khi *trải nghiệm* và *vượt qua* sóng gió, ta mới có được sự bình yên “trong sáng” một cách chắc chắn.

Gợi ý trả lời ngắn:

“Hình ảnh ‘đại dương mênh mông’ ẩn dụ cho một cuộc sống mở, đầy cơ hội và thử thách. ‘Bão táp’ tượng trưng cho khó khăn. Con người cần đối mặt với những trở ngại để tôi luyện bản lĩnh, từ đó đạt được hạnh phúc bền vững.”

Câu 5 (1,0 điểm)

Yêu cầu: Viết **một đoạn văn ngắn (5 - 7 dòng)** nêu **cảm nhận** của em về “số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân”.

Hướng dẫn:

- Trích dẫn/đối chiếu lời tác giả: “Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.”
- Giải thích: Những người/những giá trị “tuyệt đối khép kín” (không chia sẻ, không tương tác với cộng đồng) sẽ **tự giới hạn** tiềm năng và trở nên **cô độc**.
- Cảm nhận: Lối sống ấy dẫn đến **nghèo nàn, khó phát triển**, và dễ **tổn thương**.
- Trình bày ngắn gọn (5 - 7 dòng), nêu suy nghĩ **cá nhân**: vì sao “chẳng có gì đáng thêm muốn” → vì nó không đem lại hạnh phúc trọn vẹn hay giá trị bền lâu.

Gợi ý dàn ý đoạn văn (5 - 7 dòng):

- Mở đoạn (1 - 2 dòng): Dẫn câu trích, khẳng định ý nghĩa câu nói.
- Thân đoạn (2 - 3 dòng): Giải thích vì sao “tuyệt đối cá nhân” → thiếu kết nối, thiệt thòi, không được chia sẻ.
- Kết đoạn (1 - 2 dòng): Nhấn mạnh bài học: con người nên cởi mở, bộc lộ và tương tác để cuộc sống giàu ý nghĩa hơn.

PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (Nghị luận văn học - 2,0 điểm)

Đề bài: Viết **một đoạn văn (khoảng 200 chữ)** trình bày **cảm nhận** về hai hình ảnh ẩn dụ đối lập “**một mảnh vườn khép kín**” và “**một đại dương mênh mông**”.

Hướng dẫn làm bài:

1. **Xác định yêu cầu:**
 - Viết **đoạn văn** (khoảng 200 chữ).
 - Phân tích hai hình ảnh ẩn dụ (mảnh vườn với đại dương) để làm rõ **mục đích** của tác giả khi đối lập chúng.
2. **Gợi ý bố cục đoạn:**
 - **Mở đoạn** (khoảng 1 - 2 câu): Giới thiệu ngắn gọn về hai hình ảnh, nêu chủ đề đối lập “khép kín” - “mở rộng”.
 - **Thân đoạn:**
 - Phân tích **ý nghĩa** của mảnh vườn khép kín: yên ổn, sạch đẹp nhưng **dễ tan vỡ**.
 - Phân tích **ý nghĩa** của đại dương mênh mông: rộng lớn, có bão táp nhưng chính đó lại rèn giũa con người, đem đến hạnh phúc bền vững.
 - So sánh, đối chiếu, rút ra bài học: tác giả đề cao lối sống **tương tác** với xã hội, sẵn sàng đối mặt “sóng gió”.
 - **Kết đoạn** (1 - 2 câu): Khẳng định giá trị của tư tưởng tác giả, liên hệ ngắn gọn đến bản thân/hiện thực.

Gợi ý triển khai nội dung cốt lõi:

- Mảnh vườn: tượng trưng cho sự **giới hạn**, “an toàn” bên trong hàng rào, nhưng thiếu trải nghiệm, kỹ năng.
- Đại dương: ẩn dụ một cuộc sống rộng mở, có thách thức, giúp con người **trưởng thành** và **hạnh phúc** dài lâu.
- Thông điệp: Phải bước ra “vùng an toàn” thì mới xây dựng được nền tảng hạnh phúc vững bền

Câu 2 (Nghị luận xã hội - 4,0 điểm)

Đề bài: Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) bàn về:

“Sự cần thiết của việc mở lòng ra với xã hội, dám đón nhận thử thách để trưởng thành và đạt được hạnh phúc vững bền.”

Hướng dẫn làm bài:

1. Mở bài:

- Dẫn dắt (có thể trích dẫn quan điểm trong đoạn trích hoặc nêu bối cảnh xã hội).
- Nêu **vấn đề nghị luận**: Tại sao cần phải mở lòng, đón nhận thử thách?

2. Thân bài:

- **Giải thích khái niệm**:
 - “Sống khép kín”: chỉ quan tâm lợi ích cá nhân, không giao tiếp, ít kết nối.
 - “Mở lòng ra với xã hội, dám đón nhận thử thách”: sẵn sàng chia sẻ, học hỏi, vượt rào cản để tiếp cận cơ hội và trải nghiệm mới.
- **Phân tích tác hại của lối sống khép kín**:
 - Thiếu kỹ năng đối phó khó khăn, dễ suy sụp khi biến cố; mất đi nhiều cơ hội phát triển.
- **Ý nghĩa, lợi ích của việc mở lòng, đón nhận thử thách**:
 - Giúp con người **tích lũy kinh nghiệm, trưởng thành** về tâm hồn và tư duy.
 - Xây dựng **mối quan hệ** bền chặt, nhận **hỗ trợ** từ cộng đồng, từ đó hạnh phúc được củng cố.
 - Dẫn chứng thực tế:
 - Các nhóm thiện nguyện, hoạt động tập thể, teamwork trong học tập/công việc...
 - Người vượt qua nghịch cảnh (bão lũ, dịch bệnh) nhờ tinh thần cộng đồng và ý chí vươn lên.
- **Phản đề** (nếu có): Cần phân biệt giữa *mở lòng tích cực* và *mất cảnh giác* hoặc *phô trương*.
- **Bài học**: Mỗi học sinh cần **tránh lối sống biệt lập**, chủ động **giao lưu**, khám phá thế giới để trưởng thành.

3. Kết bài:

- Khẳng định **tầm quan trọng** của việc sống mở lòng, sẵn sàng đón nhận thử thách.
- Liên hệ bản thân: Đặt mục tiêu rèn luyện, thể hiện tinh thần **hội nhập** với môi trường học tập, xã hội.